TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2018/HSST
Ngày: 03/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Toan;
2. Ông : Nguyễn Xuân Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2017/HSST ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/HSST-QĐXX ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với

1. **Nguyễn Ngọc T** - sinh ngày 22 tháng 3 năm 1994, tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị H (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 12/4/2016 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác, ngày 25/6/2016 bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác; nhân thân: Năm 2011 bị xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án hình sự phúc thẩm số 155/2011/HSPT ngày 26/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang được Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh trưng cầu giám định tình trạng tâm thần hiện nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Hữu T1** - sinh ngày 13 tháng 3 năm 1985, tại xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Q và bà Hồ Thị T (đã chết); tiền án: có 01

tiền án, năm 2015 bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 82/2015/HSPT ngày 29/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004 bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST ngày 12/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Năm 2008 bị xử phạt 12 tháng tù về tội 'Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 22/2008/HSST ngày 04/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Năm 2009 có hành vi đánh nhau bị xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-TCA ngày 09/10/2009 của Công an xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2017 đến ngày 29/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh: Lê Như H, địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/9/2017, Nguyễn Ngọc T rủ Trần Hữu T1 đi bắt trộm chó để bán lấy tiền tiêu xài,T1 đồng ý. T1 chuẩn bị các dụng cụ để bắt trộm chó rồi đi xuống xã H để đợi T đi bắt trộm chó như đã hẹn. T sử dụng xe mô tô Exciter biển số 73V2 – 0216 thuộc sở hữu của mình chở T1 đi từ xã H qua Dinh Mười đến xã V thì phát hiện có 01 con chó của anh Lê Như H đang ở ven đường. T ép xe để T1 dùng thòng lọng bắt, sau đó đưa về, đến thôn Đ, xã H, huyện Q thì bị công an xã H và Công an huyện Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ 01 con chó cùng với dụng cụ, phương tiện để bắt trộm chó.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh đã định giá tài sản là con chó tại thời điểm bị mất trộm giá 2.600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo bị tai nạn chấn thương sọ não, chấn thương ngực và có biểu hiện tâm thần sau khi cấp cứu, điều trị. Do đó Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã có Quyết định số 02/2018/QĐ-TA ngày 05/4/2018 trưng cầu giám định tình trạng tâm thần hiện nay của Nguyễn Ngọc T.

Tại phiên tòa, bị cáo T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã cùng với Nguyễn Ngọc T bắt trộm chó của anh Lê Như H tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo T1 thừa nhận đã chuẩn bị các dụng cụ để bắt trộm chó.

Bị hại anh Lê Như H đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường 300.000 đồng từ bị cáo T1 nên không có ý kiến hay yêu cầu gì, anh H có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 28/THQCT-KSĐT-KT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc T và Trần Hữu T1 tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Trần Hữu T1 từ 09 đến 12 tháng tù.

Đối với bị Nguyễn Ngọc T, cần đợi kết quả giám định tình trạng tâm thần nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 281, 209 của Bộ luật tố tụng hình sự tạm đình chỉ vụ án đối với T và tiếp tục giải quyết vụ án khi có quyết định phục hồi vụ án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự : Tiêu hủy các vật chứng là dụng cụ bắt trộm chó vì không có giá trị sử dụng.

Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô biển số 73V2 – 0216, chưa xử lý; khi giải quyết, xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: đã xử lý xong nên không xem xét.

Bị cáo T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, do bị cáo có biểu hiện tâm thần sau khi bị tai nạn, người nhà bị cáo có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định tâm thần đối với T, tại phiên tòa mở ngày 05/4/2018, bị cáo T không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, xét việc trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với T để đảm bảo cho việc xét xử là cần thiết, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã có Quyết định số 02/2018/QĐ-TA ngày 05/4/2018 để trưng cầu

giám định tâm thần đối với T. Hiện nay chưa có kết luận giám định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 281 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với T để chờ kết quả giám định, khi có kết quả sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Trần Hữu T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào ngày 27/9/2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo T1 và T đã lén lút dùng dụng cụ để bắt trộm 01 con chó của người bị hại tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá con cho tại thời điểm bị mất trộm là 2.600.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Trần Hữu T1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấy rằng:

Vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm đơn giản, không có sự bàn bạc, không có sự tính toán kỹ càng, chu đáo và không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

Sau khi nghe bị cáo T rủ rê việc đi bắt trộm chó để lấy tiền tiêu xài, đáng lẽ ra bị cáo T1 phải khuyên ngăn, nhưng ngược lại bị cáo đồng ý và tích cực chuẩn bị các công cụ để thực hiện hành vi, do đó bị cáo phải chịu hành phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra. Bị cáo T1 có nhân thân xấu, tuy không có tiền sự nhưng phạm tội khi có 01 tiền án, năm 2015 bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 82/2015/HSPT ngày 29/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lấn sâu vào con đường phạm tội tiếp tục vi phạm pháp luật, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật để xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo được người bị hại có thiệt hại về tài sản, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 mà các bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo T1 ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án*:*

Các vật chứng được thu giữ gồm: 01 bộ kích điện đã qua sử dụng, bên ngoài bọc vải màu đen; 01 bình ắc quy điện màu đen, nhãn hiệu GS GT6A VRLA loại 12V 6Ah; 02 cuộn băng dính màu đen nhãn hiệu Nano; 01 ná địu cao su; 11 viên đá màu xám, 01 chai nhựa đựng chất bột màu đỏ, 01 thanh gỗ có chiều dài 90cm có tay cầm, một đầu gắn thòng lọng bằng dây thép và dây điện; 01 túi ba lô màu đen - là những vật không có giá trị sử dụng, cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 73V2- 0216 của Nguyễn Ngọc T, do bị cáo T đang tạm đình chỉ nên chưa xử lý, khi xét xử bị cáo T sẽ giải quyết vật chứng này..

Đối với con chó mà bị cáo T và T1 bắt trộm có đặc điểm lông màu vàng, nặng 18kg của anh Lê Như H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Như H, Quá trình điều tra không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[8] Về án phí*:* Bị cáo Trần Hữu T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố : Bị cáo Trần Hữu T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các Điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Phạt bị cáo Trần Hữu T1 09 (*chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/9/2017.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tạm giam bị cáo Trần Hữu T1 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày 03/5/2018 để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tiêu hủy các vật chứng sau do không có giá trị sử dụng:

01 (*một*) bộ kích điện đã qua sử dụng, bên ngoài được bọc một lớp vải màu đen; 01 (*một*) bình ắc quy điện màu đen, nhãn hiệu GS GT6A VRLA loại 12V 6Ah/10HR; 01 (*một*) thanh gỗ hình tròn có chiều dài 90cm, được quấn băng dính màu đen phía ngoài, một đầu có thòng lọng được buộc bằng dây thép và dây điện màu xanh; 02 (*hai*) cuộn băng dính màu đen nhãn hiệu Nano; 01 (*một*) ná địu cao su có dây cao su màu đỏ thẩm được buộc vào miếng vải màu xám, cán gỗ được quấn băng dính màu đen; 11 (*mười một*) viên đá màu xám; 01 (*một)* chai nhựa màu trắng, bên trong đựng chất bột màu đỏ; 01 (*một*) túi ba lô màu đen bị rách.

Đối với vật chứng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 73V2-0216 đã qua sử dụng sẽ được xử lý khi giải quyết, xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình ngày 29/11/2017

3. Về trách nhiệm dân sự : Không xem xét

4. *Án phí sơ thẩm* **:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Hữu T1 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đức Long